

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước: - Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm xuống theo triều; mực nước thấp nhất ngày tiếp tục xuống chậm. - Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực biến đổi chậm trong những ngày tới.														
2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 07/12 đến 13/12/2024														
STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trung	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		06/12	So với cùng kỳ 2023	So với TBNN	07/12	08/12	09/12	10/12	11/12
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.77	0.00	-0.34	1.71	1.67	1.63	1.59	1.54
						Min	0.40	-0.25	-1.21	0.35	0.32	0.34	0.36	0.44
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	1.64	-0.14	-0.09	1.70	1.66	1.62	1.58	1.53
						Min	0.15	-0.29	-0.79	0.12	0.09	0.11	0.13	0.21
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.80	-0.12	-0.53	1.77	1.73	1.69	1.65	1.60
						Min	1.15	-0.26	-0.92	1.11	1.07	1.04	1.01	0.96
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.78	-0.12	-0.20	1.82	1.78	1.74	1.70	1.65
						Min	0.53	-0.16	-0.92	0.48	0.45	0.47	0.49	0.57
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.75	-0.08	0.03	1.79	1.75	1.71	1.67	1.62
						Min	0.14	-0.27	-0.45	0.11	0.08	0.10	0.12	0.20
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.71	-0.09	-0.09	1.75	1.71	1.67	1.63	1.58
						Min	0.22	-0.28	-0.85	0.19	0.16	0.18	0.20	0.28
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.73	-0.04	-0.83	0.76	0.74	0.71	0.68	0.64
						Min	0.42	-0.08	-1.14	0.44	0.43	0.41	0.38	0.35
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.49	-0.04	-0.32	0.53	0.52	0.50	0.49	0.48
						Min	0.45	-0.02	-0.28	0.47	0.45	0.44	0.42	0.40
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.82	0.03	-0.43	0.86	0.84	0.82	0.79	0.75
						Min	0.48	0.03	-0.68	0.50	0.49	0.47	0.44	0.41
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.88	0.06	-0.10	0.92	0.92	0.90	0.87	0.83
						Min	0.69	0.05	-0.24	0.71	0.70	0.68	0.65	0.62
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.51	0.02	-0.37	0.55	0.54	0.52	0.51	0.50
						Min	0.42	-0.01	-0.41	0.44	0.43	0.41	0.38	0.35
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.06	0.09	0.02	1.08	1.07	1.05	1.02	0.98
						Min	0.84	0.07	-0.17	0.86	0.86	0.83	0.80	0.76
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.41	0.04	-0.03	1.43	1.42	1.39	1.36	1.32
						Min	0.84	0.07	-0.42	0.86	0.86	0.83	0.80	0.76
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	1.05	0.08	-0.13	1.07	1.06	1.03	1.00	0.96
						Min	0.71	0.04	-0.37	0.73	0.73	0.70	0.67	0.63
3. Cảnh báo (nếu có):														
4. Ghi chú: - Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van														

Tin phát lúc 11h00 ngày 07/12/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan